



Tạp chí Khoa học và Kinh tế Phát triển  
Trường Đại học Nam Cần Thơ

Website: [jsde.nctu.edu.vn](http://jsde.nctu.edu.vn)



## Thực tiễn thực hiện quy định về bảo vệ tầng Ô-dôn theo pháp luật Việt Nam

Đình Trần Ngọc Huyền<sup>1\*</sup>

<sup>1</sup>Khoa Luật – Trường Đại học Nam Cần Thơ

\*Người chịu trách nhiệm bài viết: Đình Trần Ngọc Huyền (email: [dinhnhuyenpt2021@gmail.com](mailto:dinhnhuyenpt2021@gmail.com))

Ngày nhận bài: 18/12/2023

Ngày phản biện: 24/01/2024

Ngày duyệt đăng: 29/01/2024

**Title:** Practical implementation of regulations on ozone layer protection according to Vietnamese law

**Keywords:** climate change, Ozone layer

**Từ khóa:** biến đổi khí hậu, tầng ozone

### ABSTRACT

Protecting the Ozone layer is one of the Sustainable Development Goals – SDG that is implemented by many countries all over the world. Vietnam also joined the Vienna Convention on the Protection of the Ozone Layer and the Montreal Protocol in 1994. To implement these commitments, Vietnam has continuously improved its environmental legal framework, especially the Law on Environment Protection 2020 (effective January 1, 2022), which has added regulations on Ozone layer protection in Article 92. In implementing regulations, Vietnam has achieved many achievements; however, the practice still has certain limitations. This study analyzed some legal regulations on Ozone layer protection and the practical implementation of these regulations, thereby proposed recommendations to improve the effectiveness of law enforcement on Ozone layer protection in Vietnam in the coming time.

### TÓM TẮT

Bảo vệ tầng Ozone (Ô-dôn) là một trong những mục tiêu toàn cầu được thực hiện bởi nhiều quốc gia trên thế giới. Việt Nam đã sớm tham gia Công ước Viên về bảo vệ tầng Ô-dôn và Nghị định thư Montreal vào năm 1994. Để thực hiện các cam kết này, Việt Nam đã không ngừng hoàn thiện khung pháp lý về môi trường, đặc biệt Luật bảo vệ môi trường năm 2020 (có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2022) đã bổ sung các quy định về bảo vệ tầng Ô-dôn tại Điều 92. Trong quá trình triển khai các quy định, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu tuy nhiên thực tiễn vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định. Nghiên cứu này phân tích một số quy định pháp luật về bảo vệ tầng Ô-dôn và thực tiễn thực hiện

*các quy định này, qua đó đề xuất một số kiến nghị góp phần nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật bảo vệ tầng Ô-dôn tại Việt Nam trong thời gian tới.*

## 1. GIỚI THIỆU

Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 (có hiệu lực ngày 1 tháng 1 năm 2022) đã bổ sung quy định Điều 92 về bảo vệ tầng Ô-dôn. Đây được xem là một trong những điểm mới nổi bật trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu trong giai đoạn hiện nay. Quy định này tiếp tục khẳng định tinh thần trách nhiệm của Việt Nam đối với các cam kết quốc tế về bảo vệ môi trường đặc biệt là đối với Công ước Viên 1985 về bảo vệ tầng Ô-dôn và Nghị định thư Montreal năm 1994. Bên cạnh đó, việc nội luật hoá các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên góp phần tạo cơ sở pháp lý vững chắc để triển khai một cách hiệu quả các quy định trong thực tiễn. Kể từ khi Việt Nam gia nhập Công ước Viên năm 1985, Việt Nam đã thực hiện kiểm soát và loại trừ được nhiều nhóm chất làm suy giảm tầng Ô-dôn như CTC, CFC, Halon. Tuy nhiên, đối với việc bảo vệ môi trường nói chung và bảo vệ tầng Ô-dôn nói riêng cần phải được thực hiện thường xuyên, liên tục theo lộ trình cụ thể mới có thể đảm bảo mục tiêu đã đề ra. Đặc biệt, kể từ ngày 1/1/2024, Việt Nam bước vào giai đoạn tiếp theo để loại trừ các nhóm chất HCFC và các nhóm chất gây hiệu ứng nhà kính. Trên cơ sở phân tích các quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tiễn thực hiện các quy định về bảo vệ tầng Ô-dôn, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực thi các nội dung bảo vệ tầng Ô-dôn trong thời gian tới.

## 2. PHƯƠNG TIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP

Nghiên cứu này thực hiện theo phương pháp định tính, phân tích và tổng hợp các nội dung từ các tài liệu có liên quan.

## 3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

### 3.1 Một số nội dung về bảo vệ tầng Ô-dôn theo pháp luật Việt Nam

Các nội dung về bảo vệ tầng Ô-dôn được quy định cụ thể tại Điều 92 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 gồm ba nội dung: Quản lý hoạt động sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, tiêu thụ và loại trừ các chất làm suy giảm tầng Ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát trong khuôn khổ điều ước quốc tế về bảo vệ tầng Ô-dôn mà nước CHXHCNVN là thành viên; Thực hiện việc thu gom, tái chế, tái sử dụng hoặc tiêu huỷ các chất làm suy giảm tầng Ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát thuộc điều ước quốc tế mà nước CHXHCNVN là thành viên về bảo vệ tầng Ô-dôn trong thiết bị có các chất này khi không còn sử dụng và phát triển và ứng dụng công nghệ, thiết bị sử dụng các chất không làm suy giảm tầng Ô-dôn, chất thân thiện khí hậu.

#### 3.1.1 Quản lý hoạt động sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, tiêu thụ và loại trừ các chất làm suy giảm tầng Ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính

Theo nội dung trên có thể thấy, có hai nhóm chất có thể làm ảnh hưởng đến tầng Ô-dôn bao gồm các chất làm suy giảm tầng Ozone và các chất gây hiệu ứng nhà kính (gọi chung là chất được kiểm soát). Cho đến nay, Việt Nam đã là thành viên của Công ước Viên năm 1985 về bảo vệ tầng Ô-dôn và Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng Ô-dôn. Tại Phụ lục của Nghị định thư đã chỉ ra rất rõ các chất và nhóm chất bị kiểm soát và danh sách các sản phẩm chứa các chất bị kiểm soát. Theo đó, tại Khoản 1 Điều 22 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP quy định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ

tầng Ô-dôn (gọi tắt là Nghị định số 06/2022/NĐ-CP) cũng đã liệt kê cụ thể tám chất làm giảm tầng ozone được kiểm soát bao gồm: Bromochloromethane, Carbon tetrachloride (CTC), Chlorofluorocarbon (CFC), Halon, Hydrobromoflourcarbon (HBFC), Hydrochlorofluorocarbon (HCFC), methyl bromide, và methyl chloroform. Đây cũng là nhóm các chất đã được liệt kê trong các phụ lục của Nghị định thư Montreal.

Bên cạnh đó, tại Khoản 1 Điều 91 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đã xác định các khí có thể gây ra hiệu ứng nhà kính bao gồm: carbon dioxide (CO<sub>2</sub>), methane (CH<sub>4</sub>) và nitrous oxide (N<sub>2</sub>O), hydrofluorocarbons (HFCs), perflourocabons (PFCs), sulphur hexafluoride (SF<sub>6</sub>) và nitrogen trifluoride (NF<sub>3</sub>). Trên thực tế, các chất được kiểm soát được ứng dụng rất nhiều vào trong đời sống và sản xuất như chất HCFC được dùng phổ biến trong điều hoà không khí, các hệ thống làm lạnh và sản xuất xốp cách nhiệt. Đối với các loại khí có thể gây ra hiệu ứng nhà kính cũng được ứng dụng rất nhiều trong các ngành công nghiệp thực phẩm như CO<sub>2</sub> dùng để chế tạo gas cho thức uống như coca, pepsi, 7up; khí CH<sub>4</sub> có trong khí gas. Tuy nhiên, khi các chất được kiểm soát tồn tại ngoài môi trường vượt quá ngưỡng cho phép sẽ gây hiện tượng nóng lên trên toàn cầu và gây ảnh hưởng trực tiếp đến tầng Ô-dôn. Do đó, việc đưa ra quy định về việc quản lý, kiểm soát các chất này là nội dung tiên quyết để bảo vệ tầng Ô-dôn. Các chất được kiểm soát có thể tồn tại ở dưới dạng đơn chất hoặc hợp chất hoặc tồn tại trong các sản phẩm, thiết bị khác nhau. Điều này có nghĩa là, việc quản lý, kiểm soát các chất này sẽ được thực hiện bao gồm việc quản lý các chất này tồn tại dưới dạng đơn chất hoặc hợp chất và quản lý cả các sản phẩm, thiết bị có chứa các chất được kiểm soát.

Đối với các chất làm suy giảm tầng Ô-dôn, cho đến nay Việt Nam đã loại trừ hoàn toàn một số chất làm suy giảm tầng Ô-dôn trong danh mục như CTC, CFC, Halon, kiểm soát hoạt động xuất nhập khẩu đối với Methyl Bromide và đang dần loại trừ theo lộ trình đối với các chất HCFC (Việt Anh, 2023) [10]. Chính vì vậy, các quy định chủ yếu hiện nay về kiểm soát, quản lý các chất làm suy giảm tầng Ô-dôn tập trung vào nhóm chất HCFC. Theo đó, Bộ Công thương đã ban hành Thông tư số 05/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Bộ Công thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công thương và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập – tái xuất các chất làm suy giảm tầng Ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng Ô-dôn. Về nguyên tắc, tại Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BCT-BTNMT đã nêu “thương nhân chỉ được phép nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập – tái xuất các chất làm suy giảm tầng Ô-dôn với các nước thành viên của Nghị định thư Montreal”. Liên quan đến việc cấp giấy phép nhập khẩu các chất nêu trên, theo Công văn số 2756/TCHQ-GSQL của Tổng Cục Hải quan ngày 9 tháng 10 năm 2020 thì các doanh nghiệp không phải xin giấy phép nhập khẩu của Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công thương) khi nhập khẩu mặt hàng máy móc, thiết bị có chứa “các chất bị kiểm soát” bao gồm HCFC và HFC. Cục Xuất nhập khẩu chỉ xem xét, phê duyệt hồ sơ đăng ký đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu các chất HCFC và HFC theo danh mục tại Phụ lục I, IIa, IIb của Thông tư số 05/2020/TT-BCT. Bộ Công thương sẽ chỉ triển khai cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu các

chất HFCs cho doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư số 05/2020/TT-BTC cho đến hết ngày 31/12/2023. Kể từ ngày 1/1/2024, các doanh nghiệp sẽ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 06/2020/NĐ-CP.

Như vậy, trong việc quản lý nhập khẩu các máy móc, thiết bị có chứa “các chất bị kiểm soát” bao gồm HCFC và HCFC không yêu cầu phải có giấy phép nhập khẩu. Tuy nhiên, hiện nay với một số mặt hàng như điện tử, điện lạnh đã qua sử dụng thuộc danh mục cấm nhập khẩu vào Việt Nam theo Nghị định 69/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. Đối với các chất gây ra hiệu ứng nhà kính, Chính phủ cũng đã ban hành nhiều quy định nhằm quản lý, kiểm soát các chất này. Về phía cơ quan quản lý, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Giao thông vận tải và Bộ Công thương phải có trách nhiệm báo cáo nhằm phục vụ kiểm kê nhà kính cấp quốc gia.

Với các cơ sở sản xuất kinh doanh cũng phải thực hiện các nghĩa liên quan như: báo cáo kết quả kiểm kê nhà kính, kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cho từng năm; thực hiện thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp cơ sở và cấp lĩnh vực, đồng thời phải có kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của cơ sở. Trên cơ sở đó, Thủ tướng chính phủ đã ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính tại Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg. Theo đó, danh mục lĩnh vực phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính tại Phụ lục I bao gồm năng lượng, giao thông vận tải, xây dựng, các quá trình công nghiệp nông nghiệp, lâm nghiệp và sử dụng đất và chất thải. Riêng với các cơ sở muốn tổ chức và phát triển thị trường các-bon cần phải có giấy xác nhận tín chỉ các-bon, hạn ngạch phát thải khí nhà kính

được phép giao dịch và sự chấp thuận chương trình, dự án cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Điều 18, Nghị định số 06/2022.NĐ-CP).

*3.1.2 Thực hiện việc thu gom, tái chế, tái sử dụng hoặc tiêu huỷ các chất làm suy giảm tầng Ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát trong thiết bị có các chất này khi không còn sử dụng*

Việc quản lý, kiểm soát và loại trừ dần các chất được kiểm soát là việc làm tiên quyết để bảo vệ tầng Ô-dôn. Tuy nhiên, hiện nay các chất được kiểm soát vẫn là những chất quan trọng được ứng dụng nhiều vào đời sống cũng như hoạt động sản xuất. Một số sản phẩm có sử dụng và chứa các chất kiểm soát như các thiết bị, hệ thống lạnh và điều hoà không khí sau khi hư hỏng, không sử dụng và thải ra ngoài môi trường sẽ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Do đó, việc thu gom, xử lý các chất được kiểm soát trong các thiết bị có các chất này khi không còn sử dụng nhằm quản lý triệt để các nhóm chất được kiểm soát.

Hiện nay, việc thu gom, tái chế, tái sử dụng hoặc tiêu huỷ các chất được kiểm soát trong thiết bị có các chất này khi không còn sử dụng được quy định tại Nghị định 06/2022/NĐ-CP và Thông tư 01/2022/TT-BTNMT hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, đối tượng phải thực hiện thu gom, tái chế, tái sử dụng hoặc tiêu huỷ các chất được kiểm soát được quy định ở hai văn bản này chưa thực sự tương thích với nhau. Theo quy định tại Điều 28 Nghị định 06/2022/NĐ-CP, đối tượng thực hiện thu gom, tái chế, tái sử dụng và xử lý các chất được kiểm soát chỉ gồm các tổ chức sản xuất, nhập khẩu thiết bị quy định tại điểm c và điểm d Khoản 1 Điều 24 của Nghị định (bắt buộc thực hiện từ ngày 1/1/2024). Đó là các tổ chức sản xuất,



nhập khẩu thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát và tổ chức sở hữu thiết bị có chứa các chất được kiểm soát như máy điều hoà không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586 kW (2.000.000 BTU/h), thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40kW. Bên cạnh đó, tại Khoản 5 Điều 28 của Nghị định 06/2022/NĐ-CP cũng quy định cá nhân sở hữu thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát khi không còn sử dụng phải có trách nhiệm vận chuyển đến điểm thu gom được thiết lập theo quy định. Tuy nhiên, theo Điều 17 Thông tư 01/2022/TT-BTNMT thì đối tượng thu gom, vận chuyển, tái chế, tái sử dụng và xử lý các chất được kiểm soát theo quy định tại Khoản 6 Điều 92 Luật Bảo vệ môi trường gồm các tổ chức được quy định tại điểm a, điểm c, điểm d Khoản 1 Điều 24 Nghị định 06/2022/NĐ-CP và tổ chức cơ sở thực hiện dịch vụ lắp đặt, bảo trì, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị lạnh và điều hoà không khí.

Với đối tượng là tổ chức sử dụng chất được kiểm soát đó là tổ chức có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu chất được kiểm soát được quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 24 Nghị định 06/2022/NĐ-CP không thuộc đối tượng được nêu phải thực hiện thu gom, vận chuyển, tái chế, tái sử dụng và xử lý các chất được kiểm soát tại Thông tư 01/2022 và Nghị định 06/2022/NĐ-CP. Hiện nay, các yêu cầu về thu gom, vận chuyển, lưu giữ, tái chế, tái sử dụng và xử lý các chất được kiểm soát sẽ được thực hiện theo Khoản 2,3,4 Điều 28 Nghị định 06/2022 và các quy định chung về quản lý chất thải nguy hại.

### *3.1.3 Phát triển và ứng dụng công nghệ, thiết bị sử dụng các chất không làm suy giảm tầng Ô-dôn, chất thân thiện khí hậu*

Việc loại bỏ các chất bị kiểm soát đồng thời phải được thay thế dần bằng các chất thân thiện với khí hậu. Do đó, nội dung cuối cùng của bảo vệ tầng Ô-dôn chính là phát triển và ứng dụng công nghệ, thiết bị sử dụng các chất thân thiện với khí hậu. Nội dung này nhằm hướng đến mục tiêu phát triển kinh tế bền vững, hoàn toàn loại bỏ các chất làm suy giảm tầng Ô-dôn và các chất gây hiệu ứng nhà kính. Để khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực môi trường nói chung và các doanh nghiệp thực hiện phát triển ứng dụng công nghệ, thiết bị sử dụng các chất thân thiện với khí hậu sẽ được hưởng các ưu đãi theo pháp luật về khoa học công nghệ (Điều 33 Nghị định 06/2022/NĐ-CP) và các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo pháp luật thuế như được miễn thuế thu nhập từ chuyển nhượng chứng chỉ giảm phát thải (CERs) của doanh nghiệp được cấp chứng chỉ giảm phát thải (Điều 4 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp – VBHN số 22/VBHNVPQH).

### **3.2 Thực tiễn thực hiện các quy định về bảo vệ tầng Ô-dôn tại Việt Nam**

Từ các nội dung bảo vệ tầng Ô-dôn, có thể thấy, pháp luật Việt Nam đã rất tích cực để thực hiện các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên thông qua việc ban hành rất nhiều các quy định nhằm tạo khung pháp lý vững chắc để triển khai các nội dung này. Trên thực tế, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể như loại trừ được hoàn toàn việc sử dụng một số chất gây suy giảm tầng Ô-dôn gồm CFC, Halon, CTC kể từ ngày 1/1/2010, hạn chế nhập khẩu được các chất Methyl bromide chỉ sử dụng cho mục đích khử trùng, loại trừ hoàn toàn HCFC -141b nguyên chất kể từ ngày 1/1/2015. Mục tiêu hướng tới không gia tăng lượng tiêu thụ các chất HFC giai đoạn 2014-2028 và giảm dần tiến tới

loại trừ 80% lượng tiêu thụ các chất HFC vào năm 2045 (Việt Anh, 2023). Ngoài ra, Việt Nam đã thiết lập quan hệ đối tác về chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP) giữa Việt Nam và Nhóm đối tác quốc tế (IPG) bao gồm Liên minh Châu Âu, Vương quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ, Italy, Canada, Nhật Bản, Na Uy và Đan Mạch được công bố ngày 14/12/2022 (Chu Thị Thanh Hương, 2023) [4]. Dự án Kế hoạch quản lý loại trừ các chất HCFC của Việt Nam giai đoạn 2 (HPMP II) sau 5 năm thực hiện đã ghi nhận các doanh nghiệp điển hình thực hiện chuyển đổi công nghệ như: Công ty Phương Nam, Công ty SAREE (sản xuất thiết bị lạnh), Công ty Yantai Moon, Tân Á Hưng Yên (sản xuất xốp), Công ty Nagakawa và Hoà Phát (sản xuất điều hoà không khí), Công ty Vật liệu xanh (thiết lập trạm trộn hệ nước) (Cục Biến đổi khí hậu, 2023). Các hội thảo đào tạo nguồn nhân lực cũng được chú trọng như tổ chức hội thảo đào tạo giảng viên về các nguyên tắc thực hành tốt trong lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị lạnh và điều hoà không khí. Tính đến nay, trên phạm vi toàn quốc, Dự án HPMP II đã tập huấn gần 200 giảng viên nguồn và 3.018 kỹ thuật viên về “nguyên tắc thực hành tốt trong lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị lạnh và điều hoà không khí” (Cục Biến đổi khí hậu, 2023) [3]. Bên cạnh đó, chuỗi hội thảo tăng cường năng lực cho cán bộ văn phòng Ô-dôn và cơ quan hải quan các quốc gia Đông Nam Á do Cục Biến đổi khí hậu phối hợp với Chương trình Môi trường liên hợp quốc (UNEP) tổ chức cũng đã tập huấn nghiệp vụ cho hơn 300 cán bộ hải quan của Việt Nam về kiểm soát xuất nhập khẩu và phòng chống buôn bán bất hợp pháp các chất làm suy giảm tầng Ô-dôn,... Những thành tựu trên có được là do Việt Nam luôn tích cực, chủ động thực hiện các cam kết quốc tế về bảo vệ tầng Ô-dôn, đặc

biệt việc nội luật hoá các cam kết trên đã tạo khung pháp lý vững chắc để quá trình thực thi các quy định đạt được hiệu quả cao. Tuy nhiên, quá trình thực thi các nội dung về bảo vệ tầng Ô-dôn vẫn còn có một số hạn chế, khó khăn nhất định, cụ thể:

### 3.2.1 Thiếu danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính đối với các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp

Tại Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg quy định các lĩnh vực phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính gồm năng lượng, giao thông vận tải, xây dựng, các quá trình công nghiệp nông nghiệp, lâm nghiệp và sử dụng đất và chất thải. Tuy nhiên, hiện nay Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg cũng chỉ mới có danh mục các cơ sở phát khí thải nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính thuộc ngành công thương (Phụ lục II), ngành giao thông vận tải (phụ lục III), ngành xây dựng (Phụ lục IV) và ngành tài nguyên và môi trường (Phụ lục V). Với việc liệt kê cụ thể các cơ sở theo từng lĩnh vực, từng địa phương có thể giúp cho các cơ sở chủ động thực hiện các nghĩa vụ về kiểm kê khí nhà kính theo quy định. Bên cạnh đó, cũng giúp cho việc quản lý của các cơ quan chuyên môn thuận lợi hơn. Tuy nhiên, có thể thấy, trong các Phụ lục kể trên vẫn chưa có danh mục các cơ sở phát khí thải nhà kính đối với các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và các danh mục cơ sở tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định 06/2022. Điều này có thể khiến cho việc kiểm kê khí nhà kính chưa được triệt để trong khi các cơ sở trong ngành nông nghiệp, lâm nghiệp cũng gây ra một lượng lớn khí phát thải ra ngoài môi trường. Cụ thể, theo thống kê cho thấy khoảng 30% tổng lượng phát thải khí nhà kính toàn quốc từ nông nghiệp tập trung chủ yếu trong 3 lĩnh vực chính: trồng lúa nước phát thải 49,7 triệu tấn CO<sub>2</sub> quy đổi (CO<sub>2</sub>e), chiếm 50%;

chăn nuôi phát thải 18,5 triệu tấn CO<sub>2</sub>, chiếm 19%; quản lý đất và sử dụng phân bón phát thải 13,2 triệu tấn CO<sub>2</sub>e, chiếm 13% (Nguyễn Thế Hình, 2022) [9].

### 3.2.2 Chưa có hướng dẫn cụ thể đối với việc thu gom, vận chuyển, lưu giữ, tái chế, tái sử dụng và xử lý các chất được kiểm soát có trong các thiết bị khi không còn sử dụng được

Các chất được kiểm soát được ứng dụng rất nhiều vào trong đời sống đặc biệt là các sản phẩm điều hoà không khí, làm mát,... Hiện nay, nhu cầu sử dụng các thiết bị này rất cao không chỉ phổ biến ở Việt Nam mà trên toàn cầu. Theo báo cáo của HSC Research cho thấy tủ lạnh đứng đầu trong danh mục đồ gia dụng xuất hiện nhiều nhất ở các hộ gia đình Việt. Vị trí thứ hai là máy giặt và điều hoà xếp thứ ba. Theo ông Nguyễn Trung Dũng, Phó tổng giám đốc phụ trách khối thương mại của Casper Việt Nam Nhân định “tỷ lệ sở hữu tủ lạnh tại Việt Nam rất cao, dư lượng thị trường chỉ còn khoảng 14,2% của nhóm chưa sở hữu” (Thành Luân, 2023) [7]. Một nghiên cứu khác cũng cho thấy “với đặc điểm khí hậu gió mùa nóng ẩm và dân số 100 triệu, Việt Nam hiện là một trong những thị trường điều hoà lớn nhất châu Á, dự kiến quy mô đạt 2,9 tỷ USD năm 2025” (Lê Thuỷ, 2023) [5]. Đây được xem là một trong những điều đáng lo ngại khi mà lượng khí thải từ các thiết bị làm lạnh là một trong những nguyên nhân chính gây ra hiện tượng nóng lên toàn cầu, ảnh hưởng đến tầng Ô-dôn. Thống kê cho thấy, hàng trăm triệu tấn CO<sub>2</sub> từ các thiết bị tủ lạnh, máy lạnh bỏ đi, chiếm khoản 0,3% lượng khí phát thải nhà kính trên toàn cầu (Trương Thị Huyền, 2023) [8]. Điều 28 Nghị định 06/2022/NĐ-CP, các quy định pháp luật về quản lý chất thải nguy hại đã đưa ra một số quy định về quy trình thu gom, vận chuyển,

lưu giữ các chất được kiểm soát có trong các thiết bị khi không còn sử dụng và các đối tượng phải thực hiện thu gom. Tuy nhiên, cho đến nay vẫn chưa có hướng dẫn cụ thể về quy chuẩn kỹ thuật cho việc thu gom, vận chuyển, lưu giữ, tái sử dụng và xử lý các chất được kiểm soát. Về nguyên tắc, việc kiểm soát ngay từ đầu đã có thể loại trừ dần các chất bị kiểm soát thải ra ngoài môi trường. Nghị định số 06/2022/NĐ-CP cũng đã quy định lộ trình để loại bỏ dần các chất bị kiểm soát. Khi các chất bị kiểm soát bị loại bỏ dần thì việc thu gom, tái chế, tái sử dụng hoặc tiêu huỷ các chất này sẽ càng trở nên thuận lợi hơn. Tuy nhiên, việc ban hành các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia để thu gom, vận chuyển, lưu giữ, tái chế, tái sử dụng và xử lý các chất được kiểm soát vẫn là một nhiệm vụ thiết thực trong giai đoạn kiểm soát đầu vào đối với các chất được kiểm soát còn chưa triệt để.

Bên cạnh đó, các điểm thu gom đối với các loại thiết bị này cũng chưa được xác định cụ thể gây khó khăn cho người dùng khi không còn sử dụng các loại thiết bị này. Khoản 5 Điều 28 Nghị định 06/2022/NĐ-CP quy định “cá nhân sở hữu thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát khi không còn sử dụng phải có trách nhiệm vận chuyển đến điểm thu gom được thiết lập theo quy định”. Tuy nhiên, trên thực tế, người dùng không biết được các điểm thu gom ở đâu và giải pháp chủ yếu là bán cho người thu mua phế liệu hoặc bán lại nếu thiết bị còn sử dụng được. Cũng chính điều này là một trong các nguyên nhân dẫn đến việc khó quản lý hàng điện tử, điện lạnh đã qua sử dụng tại một số nước dù trong danh mục bị cấm nhập khẩu vào Việt Nam nhưng vẫn xuất hiện rất nhiều trên thị trường do pháp luật không cấm việc thu mua trong nước.

### 3.2.3 Chưa có các hướng dẫn cụ thể đối với việc phát triển thị trường các-bon

Thị trường các-bon được đánh giá là một thị trường rất sôi động, đem lại lợi nhuận rất lớn. Thị trường này được bắt nguồn từ Nghị định thư Kyoto của Liên Hiệp quốc về biến đổi khí hậu, thông qua vào năm 1997. Điều này cũng thúc đẩy các doanh nghiệp đầu tư để thay đổi công nghệ thân thiện môi trường, sử dụng tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải dưới mức hạn ngạch phát thải thông qua các hoạt động như trồng rừng... Đối với Việt Nam, cho đến nay theo thống kê, các doanh nghiệp của Việt Nam đã trao đổi tín chỉ các-bon trên thị trường các-bon tự nguyện thế giới từ giữa năm 2000. Việt Nam cũng đã có 150 dự án được cấp 40,2 triệu tín chỉ các-bon và là một trong bốn nước có dự án CDM (cơ chế phát triển sạch) đăng ký nhiều nhất sau Trung Quốc, Brazil, Ấn Độ và đứng thứ 9 trên tổng số 80 quốc gia có dự án CDM được cấp tín chỉ (Vân Ly, 2023) [6]. Bên cạnh cơ hội thì thị trường các-bon còn được coi là một thách thức với các doanh nghiệp khi các đối tác lớn như EU, Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản... áp dụng hàng rào thuế các-bon cho hàng hoá xuất nhập khẩu. Đặc biệt khi EU đã thông qua Cơ chế điều chỉnh biên giới các-bon (CBAM) sẽ áp dụng thuế đối với nhập khẩu hàng hoá gồm: xi măng, sắt, thép, nhôm, phân bón và điện tử các quốc gia không có cơ chế định giá các-bon. Trong bối cảnh Hiệp định EVFTA đã khiến xuất khẩu của Việt Nam vào EU tăng mạnh, trong tương lai các mặt hàng của Việt Nam khi xuất khẩu sang EU sẽ chịu ảnh hưởng mạnh mẽ bởi Cơ chế CBAM. Tuy nhiên, Việt Nam chưa áp dụng thuế các-bon và việc phát triển thị trường các-bon trong nước theo Nghị định 06/2022/NĐ-CP cũng chưa có các hướng dẫn cụ thể.

### 3.3 Một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả thực thi các quy định về bảo vệ tầng Ô-dôn theo pháp luật Việt Nam

Bảo vệ tầng Ô-dôn là một nhiệm vụ quan trọng, cần được thực hiện trong một thời gian dài theo lộ trình cụ thể. Với một số điểm hạn chế liên quan đến quá trình thực thi các quy định về bảo vệ tầng Ô-dôn, Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý và đẩy mạnh các hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả thực thi.

Một là, bổ sung danh mục các cơ sở phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp tại Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg để kiểm soát triệt để lượng phát thải và thuận lợi cho cơ quan chuyên môn trong quá trình kiểm tra, xử lý các vi phạm.

Hai là, hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã lấy ý kiến về Dự thảo Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thu gom, vận chuyển, lưu giữ, tái chế, tái sử dụng và xử lý các chất được kiểm soát tuy nhiên cho đến nay Thông tư vẫn chưa được chính thức ban hành. Vì vậy, cần nhanh chóng ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thu gom, vận chuyển, lưu giữ, tái chế, tái sử dụng và xử lý các chất được kiểm soát để tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho các cơ sở thuộc đối tượng phải thu gom thực hiện nghĩa vụ của mình.

Ba là, xây dựng các điểm thu gom rác thải nguy hại nói chung và các thiết bị có chứa các chất được kiểm soát nói riêng trên phạm vi cả nước một cách đồng bộ thay vì thực hiện ở một vài địa phương hoặc thông qua một vài cá nhân hoặc tổ chức thực hiện trên tinh thần “thiện nguyện” như hiện nay.

Bốn là, chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng, xây dựng các kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn nhằm phát triển thị trường các-bon, xem xét việc áp dụng thuế các-bon để tạo điều kiện



thuận lợi cho các doanh nghiệp hội nhập kinh tế quốc tế.

Năm là, bổ sung các chính sách ưu đãi, hỗ trợ với các doanh nghiệp thực hiện phát triển, ứng dụng công nghệ, thiết bị sử dụng các chất không làm suy giảm tầng ô-dôn, chất thân thiện khí hậu đặc biệt là đối với các doanh nghiệp đã và đang thực hiện tốt.

#### 4. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

Bảo vệ tầng Ô-dôn là nhiệm vụ quan trọng mang tính toàn cầu. Chính vì vậy, mỗi quốc gia đều chú trọng tham gia và thực hiện các kết quốc tế bảo vệ tầng Ô-dôn nói riêng và bảo vệ môi trường nói chung. Theo đó, Việt Nam luôn nỗ lực, có tinh thần trách nhiệm để thực hiện các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên đồng thời nội luật hoá các cam kết này để tạo khung

pháp lý vững chắc nhằm nâng cao hiệu quả thực thi. Kết quả Việt Nam đã đạt được rất nhiều thành tựu khi loại trừ được một số chất và hợp chất gây suy giảm tầng Ô-dôn và tiếp tục tiến hành theo lộ trình để đạt được các mục tiêu đã đề ra. Tuy nhiên, bảo vệ tầng Ô-dôn cần phải được thực hiện thường xuyên, kịp thời ứng phó tình hình biến đổi khí hậu đang diễn ra. Do đó, nhiệm vụ cần thiết đó là phải rà soát và hoàn thiện khung pháp lý, đặc biệt bổ sung các quy định hướng dẫn chi tiết cụ thể để các cá nhân, tổ chức có liên quan có thể tiến hành triển khai một cách hiệu quả. Bên cạnh đó, ngoài các chế tài xử phạt cũng cần tăng cường các chính sách hỗ trợ, ưu đãi, khen thưởng cho các cá nhân, tổ chức thực hiện tốt việc ứng dụng, sử dụng các chất hoặc thiết bị thân thiện với môi trường.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Cục Biến đổi khí hậu. (2023). *Chuỗi hội thảo tăng cường năng lực cán bộ văn phòng Ô-dôn và cơ quan hải quan các quốc gia Đông Nam Á*. <http://www.dcc.gov.vn/kien-thuc/1137/Ban-tin-o-don-so-2-2023.html>
- [2] Cục Biến đổi khí hậu. (2023). *Doanh nghiệp chuyển đổi công nghệ góp phần bảo vệ tầng Ô-dôn*. <http://www.dcc.gov.vn/kien-thuc/1138/Ban-tin-o-don-so-3-2023.html>
- [3] Cục Biến đổi khí hậu. (2023). *Nâng cao chất lượng nhân lực lĩnh vực thiết bị lạnh và điều hoà không khí*. <http://www.dcc.gov.vn/kien-thuc/1138/Ban-tin-o-don-so-3-2023.html>
- [4] Chu Thị Thanh Hương (2023). *Một số kết quả bước đầu về chuyển đổi mô hình tăng trưởng phù hợp với mục tiêu cam kết của Việt Nam tại (COP26) đưa phát thải ròng về “0” vào năm 2050*. <https://tapchimoitruong.vn/dien-dan--trao-doi-21/mot-so-ket-qua-buoc-dau-ve-chuyen-doi-mo-hinh-tang-truong-phu-hop-voi-muc-tieu-cam-ket-cua-viet-nam-tai-cop26-dua-phat-thai-rong-ve-%E2%80%9C0%E2%80%9D-vao-nam-2050-28628>
- [5] Lê Thuỷ (2023). *Việt Nam là thị trường tiêu thụ điều hoà lớn nhất Đông Nam Á trung bình 2 triệu máy/năm*. <https://vnbusiness.vn/tieu-dung/viet-nam-la-thi-truong-tieu-thu-dieu-hoa-lon-nhat-dong-nam-a-trung-binh-2-trieu-may-nam-1093399.html>
- [6] Vân Ly (2023). *Tìm phương thức thích ứng với thị trường carbon*. <https://thesaigontimes.vn/tim-phuong-thuc-thich-ung-voi-thi-truong-carbon/>
- [7] Thành Luân (2023). *Thị trường điện máy gia dụng lạc quan mùa cuối năm*.

<https://thanhvien.vn/thi-truong-dien-may-gia-dung-lac-quan-mua-cuoi-nam-185230920002824831.htm>

- [8] Trương Thị Huyền (2023). *Rác thải điện tử mối nguy hại trên toàn cầu và một số giải pháp xử lý.*

<https://tapchimoitruong.vn/nhin-ra-the-gioi-65/rac-thai-dien-tu--moi-nguy-hai-tren-toan-cau-va-mot-so-giai-phap-xu-ly-28576>

- [9] TS. Nguyễn Thế Hình (2022). Một số giải pháp nhằm giảm phát thải khí nhà kính trong nông nghiệp Việt Nam. *Tạp chí Môi trường* số 02/2022

- [10] Việt Anh (2023). *Việt Nam thực hiện trách nhiệm loại trừ chất suy giảm tầng Ô-dôn.* <http://www.dcc.gov.vn/tin-tuc/3951/Viet-Nam-thuc-hien-trach-nhiem-loai-tru-chat-suy-giam-tang-o-don.html>